TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 250/2024/QĐST-HNGĐ	*Đức Trọng, ngày 30 tháng 08 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 415/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 07 năm 2024, về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, Điều 81, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 Luật Dân sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2024 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thu H và ông Huỳnh Văn T đều có yêu cầu thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thu H và ông Huỳnh Văn T.

2.2. Về con chung: Bà H và ông T thỏa thuận việc nuôi con chung như sau: Giao ông Huỳnh Văn T nuôi 02 con chung tên Huỳnh Châu Thư K, sinh ngày 29/01/2016 và Huỳnh Châu Hoài A, sinh ngày 01/10/2019 bà Lê Thị Thu H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Thu H nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0004124 ngày 26 tháng 07 năm 2024 của Chi cục thi hành án huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Bà H được nhận lại 150.000đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện ĐT;
- Thi hành án huyện ĐT;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Yến Như